

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1184/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH ngày 29/02/2024 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 30/TTr-LĐTBXH ngày 09/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 mục V, phần A tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh "V/v công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh".

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan theo trách nhiệm thi hành Quyết định này. *llllll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
 - Cục KSTTHC, Văn phòng CP;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, P3 UBND tỉnh;
 - V0, V3, KSTT1-4;
 - Trung tâm thông tin;
 - Lưu: VT, KSTT4.
- } b/c

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 184/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI		Giải quyết qua DVC TT
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
A	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (09 TTHC)							
I	LĨNH VỰC VIỆC LÀM (9 TTHC)							
1	Thủ tục Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày	- Công Dịch vụ công Quốc gia; - Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.	Không	- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ; Nghị số 61/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP; - Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/1025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BH thất nghiệp.	X	X	Một phần
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.	Không	- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/1025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BH thất nghiệp.	X	X	Một phần

STT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI		Giải quyết qua DVC TT
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
3	Thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.	không	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ; Nghị số 61/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;	X	X	Một phần
4	Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.		- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;	X	X	Một phần
5	Thủ tục chuyển nơi hưởng TCTN (chuyên đi)	03 ngày	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.	không	- Thông tư số 28/2015/TT BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52	X	X	Một phần
6	Thủ tục chuyển nơi hưởng TCTN (chuyên đến)	03 ngày	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.	không	Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/1025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.	X	X	Một phần
7	Thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề	20 ngày	Phòng Lao động huyện Cô Tô.	không		X	X	Một phần
8	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	01 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái;	không	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ; Nghị số 61/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số	X	X	Một phần

STT	Tên thủ tục hành chính*	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI		Giải quyết qua DVC TT
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
			tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.		điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP; - Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/1025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo hiểm thất nghiệp.			
9	Thủ tục thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng	01 ngày làm việc	Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh; Các Chi nhánh tại thành phố: Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; tại Phòng Lao động huyện Cô Tô.	không		X	X	Một phần
B	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (02 TTHC)							
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (02 TTHC)							
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã	không	- Luật người khuyết tật năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.	X	X	Một phần
2	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc	Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã	Không	- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ	X	X	Một phần



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện qua dịch vụ BCCI		Giải quyết qua DVC TT
						Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
					<p>khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.</p>			